

Danh sĩ Hồ Sĩ Dương

Hồ Sĩ Dương (1622-1681) ban đầu có tên là Á Ngọc, là con trai thứ 2 của cụ Sinh đồ Hồ Hoàng (1586-1648) và bà Hoàng Thị Tám. Hai ông bà đều là người làng Hoàn Hậu, nay thuộc xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu...

1. Hồ Sĩ Dương (1622-1681) ban đầu có tên là Á Ngọc, là con trai thứ 2 của cụ Sinh đồ Hồ Hoàng (1586-1648) và bà Hoàng Thị Tám. Hai ông bà đều là người làng Hoàn Hậu, nay thuộc xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu.

Thuở bé ông rất thông minh, chăm chỉ. Mười lăm tuổi đã học hết chữ của các thầy đồ trong vùng, Á Ngọc theo cha tìm vào làng Yên Lạc, tổng Quán Triều, huyện Đông Thành (nay thuộc huyện Yên Thành) theo học thầy Mạc Phúc Thanh từ Bắc vào. Mười tám tuổi, ông đổi tên là Khả Trí, dự khảo hạch ở huyện đỗ đầu, thi Hương đỗ Sinh đồ. Năm hai ba tuổi (1645), ông đỗ Giải nguyên trường Nghệ An, năm sau thi Hội trúng Tam trường. Vì có đại tang (cha mất năm 1648), ông không thể dự thi Hội khóa tiếp. Lại do sinh kế nên ông ra dạy học ở Quảng Xương, Thanh Hóa, rồi đổi họ tên giả Trần Độ thi Hương ở trấn này và lại đỗ Giải nguyên. Việc bị phát giác, ông bị cách tuột học vị Giải nguyên cả hai trường và phải sung lính 3 năm. Nhờ lập được công lao nên ông được giải ngũ trước thời hạn. Đến năm 1651 với tên mới là Sĩ Dương, ông lại đỗ Giải nguyên trường Nghệ An, nhưng do có tiền án nên bị giáng xuống Á nguyên. Năm sau thi Hội, thi Đình, ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân. Tiếp đó, năm 1659, ông lại đỗ thứ 2 khoa Đông các - khoa thi đặc biệt chọn người có tài văn học bổ sung vào Đông các viện. Ân điển vua ban cho những người đỗ khoa này giống như ân điển ban cho các vị Tam khôi, do đó học vị Hồ Sĩ Dương có sách cũng ghi là Bảng nhãn.

2. Nếu chặng đường thi cử không thật suôn sẻ, thì bước hoạn lộ của Hồ Sĩ Dương lại rất hanh thông.

Theo các bộ chính sử *Đại Việt sử ký bản kỷ thực lục* (Nxb Khoa học xã hội, H.1973), *Đại Việt sử ký bản kỷ tục biên* (Nxb Khoa học xã hội, H.1982, Tập 1) và gia phả họ Hồ do nhà giáo Hồ Sĩ Yên - hậu duệ đời thứ 9 của Hồ Sĩ Dương lưu giữ thì vào năm 1652, sau khi đỗ đại khoa, Hồ Sĩ Dương được bổ làm Lại khoa cấp sự trung. Năm 1656 mẹ mất, ông về cư tang 3 năm. Năm 1659, sau khi đỗ thứ 2 khoa Đông các, ông được bổ Đô cấp sự trung nhập Đông các học sĩ; Năm 1662 được thăng Bồi tụng (như Phó Tể tướng); Tháng 2/1663 được bổ Đông các Đại học sĩ, tước Nhuận Duệ tử; Tháng 12/1665 được thăng Hữu thị lang bộ Binh, tước Nhuận Duệ bá. Tháng 8/1669 chuyển sang làm Hữu thị lang bộ Lại; Tháng 6/1670 được thăng tước Nhuận Duệ hầu; Từ năm 1673-1675 làm Chánh sứ sang Trung Quốc; Tháng 3/1675 về nước, nhờ có công trạng, được thăng Thượng thư bộ Công, tước Duệ quận công; Từ tháng 7/1676 kiêm trông coi việc biên soạn quốc sử, đến tháng 9 năm đó lại được thăng chức Tham tụng (Tể tướng); Năm 1681, ông được triều đình cho về quê trí sĩ. Như vậy, từ khi xuất chính với chức Cấp sự trung cho đến lúc về hưu với chức Thượng thư Tham tụng, ông đã làm quan ở kinh đô trải 4 triều vua: Lê Thần Tông (1649-1662), Lê Huyền Tông (1662-1671), Lê Gia Tông (1671-1675), Lê Hy Tông (1675-1705); 2 đời chúa: Thanh Đô Vương Trịnh Tráng (1623-1657), Tây Đô Vương Trịnh Tạc (1658-1682) và thăng tiến rất nhanh. Đó là điều hiếm có trong xã hội phong kiến xưa!

3. Nhưng hậu thế biết đến Hồ Sĩ Dương không phải vì ông là một vị đại quan thành đạt, mà trước hết vì ông là một trí thức tài cao, đức cả.

Hồ Sĩ Dương được thăng tiến nhanh vì có thực tài. Trong khoảng từ 1660-1670, ông từng giữ chức Đốc thị trong 2 lần Nam chinh (vào các năm 1660, 1662) đánh chúa Nguyễn; 2 lần Bắc chiến (vào các năm 1667, 1670) đánh họ Mạc. Theo Phan Huy Chú (phần *Quan chức chí* trong *Lịch triều hiến chương loại chí*), Đốc thị là chức quan dự coi việc biên cương buổi đầu triều Lê Trung Hưng. Với chức vụ này, ông đã hiến kế hay, chẳng hạn cho người xúi quân chúa Nguyễn đào ngũ hàng loạt

vào năm 1660. Trong lần đi sứ vào năm 1673, Trung Quốc có loạn Tam phiên. Ông đã hiến kế ly gián cho vua Khang Hy, nhờ đó lôi kéo được Thượng Chí Tín và Cảnh Thịnh Trung về hàng triều đình để tập trung lực lượng đánh thắng Ngô Tam Quế. Ông được vua Khang Hy tặng danh hiệu “Hồ sinh Phật” (Phật sống họ Hồ). Tháng 3/1675, đoàn sứ thần về nước “*Xét công đi sứ, lấy Nguyễn Mậu Tài làm Thượng thư bộ Hình, tước tử, lấy Hồ Sĩ Dương làm Thượng thư bộ Công, tước Quận công*” (1). Cũng nhờ có tài ngoại giao, từ năm 1662 đến năm 1669, nhiều lần ông được phái lên cửa quan đón tiếp sứ thần phương Bắc và điều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Sử chép: “*Tháng 12/1665 cho Hữu Thị lang bộ Binh Nhuận Duệ tử Hồ Sĩ Dương tước bá vì nhiều lần đi lên cửa quan đợi mệnh tiếp sứ thần được việc*” (2)... “*Tháng 12 (nhuận)/1669 cho Hồ Sĩ Dương tước hầu... vì có làm hậu mệnh đón tiếp sứ thần có công*” (3).

Hồ Sĩ Dương có nhiều đóng góp tích cực cho quê hương. Tộc phả gia tộc Hồ Sĩ Dương và văn bia tại miếu thờ do TS Văn Đức Giai (1807-1864) soạn cho biết, ông đã cúng cho làng ruộng binh điền 24 mẫu ở xứ Đập Gậy, Đập Giữa, Phần Xôi; cúng ruộng học điền 40 mẫu ở xứ Bờ Re, Đập Bút. Người làng khi lên lão 60, 70, 80 tuổi..., hàng năm đến 25/12 âm lịch đều được ông cấp cho một đấu thóc, 3 quan tiền. Con cháu nội ngoại khi thành hôn, con trai được cấp 3 đấu thóc, 3 quan tiền; con gái được cấp 7 đấu thóc, 7 quan tiền; con trai lấy vợ lần thứ 2 được cấp nửa suất... Ông còn lo việc đắp đập, xây cống, cải tạo đồng ruộng, sửa chữa chùa Quỳnh Thiện (gần chợ Nồi cũ) cho làng. Bà vợ cả của ông là Trương Thị Thành đã lấy thợ ở làng Phú Nghĩa (nay là xã Quỳnh Nghĩa) quê bà lên lập xưởng mộc ở đập Vũ Sĩ, đóng giường và quan tài bán cho dân làng, những người quá túng thiếu thì được cấp.

Ngoài ra, ông còn đem của cải, ruộng đất triều đình ban tặng chiêu tập dân phiêu tán tạo lập nên 5 thôn mới trong huyện là: Như Bá (nay thuộc xã Quỳnh Bá), Tiên Đội (nay thuộc xã Quỳnh Hoa), Mỹ Hòa (nay thuộc xã Quỳnh Mỹ), Thọ Vực (nay thuộc xã Quỳnh Thọ), Bảo Yên (nay thuộc vùng Hoàng Mai). Các thôn này đều thờ

ông là Thành hoàng. Trừ thôn Bảo Yên ở xa, 4 thôn kia cứ 12 năm lại tổ chức lễ rước kiệu đến cúng tế ông ở từ miếu chính tại làng Quỳnh.

4. Hồ Sĩ Dương còn là một học giả nổi tiếng. Theo Song Nguyệt trong sách *Tác gia Quỳnh Đôi* (Nxb Văn hóa Thông tin, H.1998), Hồ Sĩ Dương là tác giả các tác phẩm sau: *Trùng san Lam Sơn thực lục*, *Hoan Châu phong thổ ký*, *Hồ Thượng thư gia lễ*, *Hồ tộc phổ ký*, *Đại Việt Lê triều đế vương Trung hưng công nghiệp thực lục*, *Hùng Vương sự tích ngọc phả cổ truyền*, *Thục An Dương Vương sự tích*, *Trung Vương công thần phả lục*, *Thiên Nam ngữ lục*, *Trình tiết phu tử muội bi ký* (văn bia ở xã Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh), *Khuông lộc hầu bi ký* (văn bia ở xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân), *Tam tòa đại vương miếu bi ký* (văn bia ở làng Tả Ao, huyện Nghi Xuân). Ông còn tham gia biên soạn bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* (từ quyển 11 đến quyển 15), hiệu đính bộ *Đại Việt sử ký bản kỷ tục biên* và nhuận chính *Nam giao điện bi ký*.

Đáng tiếc hầu hết tác phẩm của ông đã thất truyền. Trên báo Nhân Dân cuối tuần ra ngày 22/2/1998, PGS Phan Văn Các cho biết: “*Thư viện Quốc hội Nhật đang còn lưu giữ cuốn Lê triều đế vương Trung hưng công nghiệp thực lục (3 tập chép tay) của Hồ Sĩ Dương*” nhưng ta chưa sao chép đưa về nước được. Trong lúc đó, cuốn *Hồ Thượng thư gia lễ* hiện nay còn bản chép tay 246 trang ở nhà ông Hồ Sĩ Yên - hậu duệ của Hồ Sĩ Dương - thì được GS.TS Nhật Bản Miclo Suênar chụp ảnh từng trang đem về Nhật từ ngày 28/8/1994.

Trên Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* số 5 (264) 9-10/1992, PGS Trần Bá Chí viết: “*Ngoài việc giúp nước về mặt chính trị, Hồ Sĩ Dương còn quan tâm đến thuần phong mỹ tục của xã hội nước ta. Ông bước đầu soạn thảo sách Hồ Thượng thư gia lễ cho sát với tình hình kinh tế và tập tục Việt Nam, cải cách những sự mô phỏng Tàu quá nhiều, đề cao đạo hiếu, lấy đạo hiếu và gia đình làm gốc cho xã hội. Đến đời cháu ông là TS Hồ Sĩ Tân thì cuốn sách đó thực sự hoàn chỉnh và được phổ biến khắp trong nước ta*” (tức cuốn sách *Thọ Mai gia lễ*).

Hồ Sĩ Dương là một sử gia có quan điểm đúng đắn. Đề tựa sách *Lê triều đế vương Trung hưng công nghiệp thực lục* ông viết: “*Sách Thực lục này vốn không phải suy đoán mà nói, đặt lời văn hoa thêm bớt, mà chỉ căn cứ vào sự thực chép thẳng ra. Nếu việc có tính cách tiếm lấn thì chê một chữ đau hơn búa rìu, việc có tính cách tôn phù chính thống thì khen một lời vinh hơn hoa cỏn...*”(4).

Đương thời, tên tuổi Hồ Sĩ Dương đã vượt ra ngoài biên giới. Chu Xán - sứ thần nhà Thanh sang nước ta năm 1683 - hai năm sau khi Hồ Sĩ Dương mất, có tập thơ *Sứ Giao ngâm*, trong các bài thơ có chú rằng: “*Nhân vật nước này, về phần lý học (chỉ học thuật của các học giả đời Tống, cốt giải thích kinh truyện - HSH chú) có Trình Tuyền, Vũ Cao, Nguyễn Đăng Cao, Hồ Sĩ Dương, về phần kinh tế (kinh bang tế thế, tức trị nước cứu đời - HSH chú) có Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trung Ngạn, Nguyễn Trãi và Lương Thế Vinh, còn về phần văn học có khá nhiều*”.(5)

Suốt cuộc đời lao động và cống hiến không ngừng nghỉ, Hồ Sĩ Dương đã có nhiều đóng góp cho quê hương, đất nước trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, văn hóa, ngoại giao... Có thể mượn 4 chữ *Thái Sơn Bắc Đẩu* trên bức đại tự treo chính giữa điện thờ Hồ Sĩ Dương tại làng Quỳnh, tương truyền do vua Lê ban tặng, để đánh giá chung về ông, trong đó Thái Sơn là trái núi người xưa cho là cao nhất, Bắc Đẩu là vì sao người xưa cho là to nhất, nên người tài cao, đức cả được thiên hạ cảnh ngưỡng thường ví với Thái Sơn, Bắc Đẩu./.

Chú thích

(1), (2), (3) Quốc sử quán triều Lê, *Đại Việt sử ký bản kỷ thực lục*, Nxb Khoa học xã hội, H.1973, các tr.334, 307, 318...

(4) Dẫn theo Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, Tập 1, Nxb Văn hóa, H. 1984, tr.128.

(5) Lê Quý Đôn *Toàn tập*, Tập 2, *Kiến văn tiểu lục*, Nxb Khoa học xã hội, H.1997, tr.284.